

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 24-08-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Ông Lâm Minh Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐ, ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

Trần Đức A (Hoàng A), sinh ngày 01/11/1999; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quý L (s) và bà Thạch Thị T (s); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bị hại: Nguyễn Văn P1, sinh ngày 16/5/2000; (vắng mặt)

Nơi cư trú tại: Khóm D, Phường E, thị xã F, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quý L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Trương Văn P2, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, Phường E, thị xã F, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Lâm Trường V (L) sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, Phường E, thị xã F, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Huỳnh Thanh T1 (L1), sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, Phường E, thị xã F, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Trần Đức T2 (Hoàng E), sinh ngày 09/9/2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của em Trần Đức T2: Trần Quý L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Trần C, cán bộ thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/10/2017 Nguyễn Văn P1 đang đi bộ trên lộ đal về nhà, khi đi qua cổng chùa Vĩnh Tường thuộc khóm D, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng thì Trần Đức A chạy xe mô tô từ phía sau gần đụng vào người của P1 nên xảy ra cự cãi. P1 thách Đức A là “mày kêu người lại đánh nhau”, Đức A trả lời “mày đợi đó chút tao quay lại”. Đức A liền chạy xe về nhà gần đó lấy được 01 cây dao tự chế dài khoảng 30cm, mũi dao sắc- nhọn, cán bằng gỗ cầm trên tay phải đi bộ quay lại tìm P1. Lúc này P1 cũng lấy khúc cây dài khoảng 01 mét đứng trên lộ đal gần cổng chùa Vĩnh Tường, Đức A và P1 xông vào đánh nhau, Đức A dùng dao chém trúng 01 nhát vào cánh tay trái (gần sát nách trái) và 01 nhát vào cẳng tay trái của P1 làm P1 bị thương tích gãy tay trái. Thấy vậy, ông Trần Quý L (cha của Đức A) đến can ngăn, kêu Đức A về nhà nên hai bên nghỉ đánh nhau, P1 định đánh ông L nên ông L mới dùng tay đánh trúng 01 cái vào vùng trán của P1. P1 bỏ chạy về nhà được gia đình tổ chức đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Châu, đến ngày 16/10/2017 thì P1 xuất viện. Sau khi điều trị thương tích, P1 có làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Trần Đức A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/TgT-PY, ngày 22/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Nguyễn Văn P1 có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (bút lục 103-105):

- U nề vùng trán đã điều trị, không còn di chứng tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

- Sẹo phần mềm mặt trong đầu trên cánh tay trái (sát nách), kích thước 03 cm x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Sẹo ngang 1/3 giữa cẳng tay trái phía xương quay, kích thước 02cm x 0,2 cm, Chức năng sấp-ngửa cẳng tay trái bị hạn chế. Chụp X-Quang: gãy 1/3 giữa xương quay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

- Tổn thương vùng đầu do vật tày gây nên, tổn thương vùng cánh tay và cẳng tay trái do vật sắc gây nên.

Tổng tỉ lệ thương tích là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra (Bút lục từ số 41-56)

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-VC ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 do bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi gây thương tích làm tổn hại sức khỏe bị hại P1 là 23% là tình tiết định khung hình phạt nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đức A về tội cố ý gây thương tích.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000đ (theo đơn yêu cầu của người bị hại đề ngày 10/4/2018 với tổng số tiền là 4.498.000 đồng).

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng của Vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết như: bị hại chặn đường bị cáo gây ức chế nên bị cáo mới phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo chưa tròn 18 tuổi quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 và Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 áp dụng Bộ luật hình sự 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức khởi điểm mà vị Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 03/10/2017, bị cáo dùng dao tự chế dài khoảng 30cm, mũi dao sắc- nhọn, cán bằng gỗ chém trúng 01 nhát vào cánh tay trái (gần sát nách trái) và 01 nhát vào cẳng tay trái của Nguyễn Văn P1 làm tổn hại sức khỏe là 23%.

Bị cáo chỉ vì các mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày với bị hại mà sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết. Bị cáo đã sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại 23% nên theo Bộ luật hình sự năm 1999 đây là tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 nhưng nay điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 quy định có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Đức A đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án thật nghiêm đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc Hoa, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; Khi phạm tội bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Trần Quý L khi đến ngăn cản việc đánh nhau giữa bị cáo và bị hại, có dùng tay đánh trúng vào vùng trán của bị hại Nguyễn Văn P1 một cái nhưng kết quả giám định là 00%. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu không xử lý hình sự đối với Trần Quý L là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét thấy lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo chấp nhận bồi thường theo đơn yêu cầu của bị hại: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên phần bồi thường theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức A (Hoàng A), phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Hình phạt: Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức A (Hoàng A): **02 (Hai) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Đức A (Hoàng A) có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn P1 với tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho người bị hại theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 500.000 đồng án phí dân sự trên phần bồi thường.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TST;
- VKSND TXVC;
- THAHS CA TXVC;
- Chi cục THATX.VC;
- Sở TP TST;
- BC, BH; NLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh